

Số... /KH –TrTH- THCSTM

Thanh Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KHỐI TIỂU HỌC Năm học 2024 – 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo quy định tại công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ văn bản số 816/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021; Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học

tích hợp Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 tỉnh Điện Biên trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

Căn cứ công văn số 652/SGDDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT, công văn số 431/PGDDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học

Căn cứ hướng dẫn số 2345/BGDDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2100/SGDDĐT-GDMT, ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Căn cứ hướng dẫn số 1151 /PGDDĐT-GDTH ngày 13/8/2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT;

Căn cứ vào Kế hoạch của Hiệu trưởng Trường TH&THCS Thanh Minh.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, khối Tiểu học Trường Tiểu học – THCS Thanh Minh xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1 Điểm mạnh

- Thanh Minh là xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ, cách trung tâm thành phố khoảng 3 km, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

- Là xã có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều. Là xã thuần nông chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ ngành nghề còn nhỏ lẻ, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, tuy có giảm nhưng chưa bền vững.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công nghệ thông tin đang có sự phát triển hơn giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó đã có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang

thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh. Đa số các em HS ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện; Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng.

1.2 Điểm yếu

- Địa bàn dân cư rộng, đời sống của nhân dân đa số còn khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập còn nhiều, nhất là thiết bị học tập trực tuyến khi có dịch bệnh diễn biến phức tạp. Toàn khối Tiểu học tuy chỉ có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập nhưng có nhiều học sinh nhận thức chưa nhanh nên cũng ảnh hưởng đến phong trào dạy học của nhà trường.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều. Thu nhập của nhiều gia đình còn thấp, đời sống chưa cao thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên chưa có điều kiện quan tâm sát sao đến việc học tập của con em mình.

- 99% học sinh của nhà trường người dân tộc thiểu số môi trường giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế nên một số học sinh lớp 1 là người dân tộc HMông, Khơ mú khi đến trường chưa biết nói tiếng Việt dẫn đến còn gặp khó khăn trong quá trình dạy- học.

- Số lượng học sinh nhà trường ít, do đó kinh phí phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được với nhu cầu, nhất là việc tổ chức các hoạt động tập thể, các phong trào thi đua và các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

1.3. Thời cơ :

- Nhà trường được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Về chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được củng cố, ổn định. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã dần đi vào cuộc sống giúp nhân dân nâng cao nhận thức về giáo dục.

- Trường Tiểu học – THCS Thanh Minh luôn nhận được sự đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới nhà trường được trao quyền tự chủ xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, Chương trình giáo dục chung cho phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.

- Xã Thanh Minh là xã ở trung tâm thành phố có tiềm năng về đất đai rộng, nhân lực dồi dào, một số dự án lớn trên địa bàn từng bước được thực hiện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh. Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm, động viên con em đến lớp đến trường, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

- Trình độ dân trí ngày đang dần nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Xu thế phát triển của xã hội ngày một đi lên, đặc biệt công nghệ thông tin bùng nổ kéo theo các thiết bị điện tử thông minh ra đời giúp cho đời sống xã hội cũng như gia đình được cải thiện lớn. Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 cán bộ giáo viên có nhiều kênh thông tin để tiếp cận với chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

1.4. Thách thức :

- Yêu cầu của ngành cũng như của địa phương, phụ huynh ngày một cao mong muốn học sinh được phát triển toàn diện. Chất lượng ngày một đòi hỏi cao hơn, học sinh cần phát triển một cách toàn diện mới đáp ứng yêu cầu theo hướng giáo dục hiện đại mà số lượng học sinh chăm chỉ chịu khó học tập, linh hoạt sáng tạo vận dụng kiến thức kĩ năng vào học tập cũng như vào đời sống sinh hàng ngày học tập.

- Mặc dù nằm ngay trung tâm thành phố nhưng vẫn còn 7/9 bản có phong tục tập quán riêng, có trình độ dân trí chưa đồng đều đời sống nhân dân gặp khó khăn, nhiều gia đình bố mẹ đi làm ăn xa con cái ở cùng ông bà nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mình.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2024-2025 toàn trường có tổng số 6 lớp với số 176 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS hưởng chế độ chính sách theo NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021				Bán trú
					Mồ côi	KT, KK về KT	Hộ nghèo	Thôn bản ĐBKK	
K1	35	13	34	12					15
K2	32	21	29	20					15
K3	41	15	38	15					13

K4	29	19	24	15		1			8
K5	39	18	33	16					12
TS	176	86	158	78	0	1	0	0	63

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 29 HS/lớp.

- Tỷ lệ học sinh nữ: 48,9%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	1	1	1	1	0	0	0	0	
GV	11	9	1	0	9	2	0	0	
NV	3	2	1	0	1	0	1	1	
Tổng	15	12	3	1	10	2	1	1	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 01, trong đó: Phó hiệu trưởng 01;
- Tổng số giáo viên: 11, trong đó: Giáo viên tiểu học: 78, tiếng Anh: 01, Âm nhạc 1, Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01.
- Tổng số nhân viên: 03 người; trong đó: Kế toán: 01; bảo vệ: 01; Y tế: 1.

c. Về thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.
 - + Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 1; Thể dục: 1; Âm nhạc: 1; Mỹ thuật: 1;).
 - Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;
 - + 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;
 - + Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;
 - + Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:
 - + Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;
 - + Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;
 - + Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Về cán bộ quản lý:
 - + Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;
 - + Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;
 - + Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** Khó khăn**

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.
 - + Tỷ lệ GV/ lớp tuy đảm bảo nhưng thừa GV bộ môn, thiếu GV văn hóa dẫn đến gặp khó khăn trong việc bố trí sắp xếp thời khóa biểu.
 - + Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 81,8%.
- Về đội ngũ nhân viên:
 - + Một số ít nhân viên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.
- Về cán bộ quản lý:
 - Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú,

- Tổng số phòng học: 6 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp
- Tổng số phòng chức năng: 06 phòng, trong đó: Phó hiệu trưởng: 01; Tổ chuyên môn: 02; Văn phòng: 01; Y tế: 01; Đoàn Đội: 01.
- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.
 - + Tổng số máy chiếu: 06 máy (lắp cố định tại các phòng học).
 - + Máy chiếu vật thể: 05
 - + Tủ âm loa, đài: 01 bộ
- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Nhà bếp + Nhà ăn: 01. Nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho 70 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 -2025

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lí giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về quy mô trường lớp:

Tổng số: 6 lớp với 176 học sinh. Trong đó:

- + Khối 1: 1 lớp: 35 học sinh.
- + Khối 2: 2 lớp: 33 học sinh.
- + Khối 3: 1 lớp: 41 học sinh.
- + Khối 4: 2 lớp: 28 học sinh.

+ Khối 5: 1 lớp: 39 học sinh.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn Tiếng Anh.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a) Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 176/176 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

b) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục: (01 học sinh khuyết tật không đánh giá)

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		176		35	32	41	29	39
<i>HS Khuyết tật</i>		1		0	0	0	1	0
HS được đánh giá		175		35	32	41	28	39
Môn học	MĐĐ	SL	%	SL	SL	SL	SL	SL
Tiếng Việt	HTT	86	49,1	14	20	23	15	14
	HT	89	50,9	21	12	18	13	25
	CHT	0		0	0	0	0	0
Toán	HTT	88	50,3	14	22	26	14	12
	HT	87	49,7	21	10	15	14	27
	CHT	0		0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	HTT	44	40,7			20	14	10
	HT	64	59,3			21	14	29
	CHT	0				0	0	0
Đạo đức	HTT	109	62,3	14	22	28	17	28
	HT	66	37,7	21	10	13	11	11
	CHT	0		0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	58	53,7	14	14	30		
	HT	50	46,3	21	18	11		
	CHT	0		0	0	0		
Khoa học	HTT	38	56,7				16	22
	HT	29	43,3				12	17
	CHT	0					0	0
Lịch sử- Địa lý	HTT	38	56,7				15	23
	HT	29	43,3				13	16
	CHT	0					0	0
Âm nhạc	HTT	123	70,3	17	27	33	20	26
	HT	52	29,7	18	5	8	8	13
	CHT	0		0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	113	64,6	17	21	26	19	30
	HT	62	35,4	18	11	15	9	9
	CHT	0		0	0	0	0	0
GDTC	HTT	108	61,7	19	17	28	18	26
	HT	67	38,3	16	15	13	10	13
	CHT	0		0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	66	61,1			30	16	20
	HT	42	38,9			11	12	19
	CHT	0				0	0	0

HĐTN	HTT	109	62,3	19	22	30	14	24
	HT	66	37,7	16	10	11	14	15
	CHT	0		0	0	0	0	0
Tin học	HTT	62	57,4			28	15	19
	HT	46	42,6			13	13	20
	CHT	0				0	0	0

- 100% HS lớp từ khối 1 đến khối 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học. 100% học sinh được dạy lồng ghép Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, lồng ghép Stem, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...

*Chuyển lớp thăng: Lớp 1,2,3,4: 137/137 em đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT).

* Hoàn thành chương trình Tiểu học: Khối 5: 39/39 HS đạt 100% .

c) Năng lực: 175/176 HS (01 học sinh khuyết tật không đánh giá)

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		176		35	32	41	29	39
HS Khuyết tật		1			0	0	1	0
HS được đánh giá		175		35	32	41	28	39
Năng lực chung		MĐĐ	SL	%	SL	SL	SL	SL
1. Tự chủ và tự học	Tốt		87	49,7	15	13	28	14
	Đạt		88	50,3	20	19	13	14
	CCG		0		0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt		90	51,4	15	12	29	15
	Đạt		85	48,6	20	20	12	13
	CCG		0		0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt		91	52	16	13	28	16
	Đạt		84	48	19	19	13	12
	CCG		0		0	0	0	0
- Năng lực đặc thù								
1. Ngôn ngữ	Tốt		99	56,6	17	15	31	16
	Đạt		76	44,4	18	17	10	12
	CCG		0		0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt		89	50,8	17	13	27	14
	Đạt		86	49,2	18	19	14	14
	CCG		0		0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt		90	51,4	17	12	28	15
	Đạt		85	48,6	18	20	13	13
	CCG		0		0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt		98	56	17	13	28	17
	Đạt		78	44	18	19	13	12
	CCG		0		0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt		104	59,4	17	15	30	16
	Đạt		71	40,6	18	17	11	12
	CCG		0		0	0	0	0
6. Công nghệ	Tốt		65	60,2			30	15

	Đạt	43	39,8			11	13	19
	CCG	0				0	0	0
7. Tin học	Tốt	57	52,8			24	14	19
	Đạt	51	47,2			17	14	20
	CCG	0				0	0	0

c) Phẩm chất: 175/176 HS (01 học sinh khuyết tật không đánh giá)

Khối lớp			Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS			176	35	32	41	29	39
HS Khuyết tật			1	0	0	0	1	0
HS được đánh giá			175	35	32	41	28	39
Phẩm chất	MĐĐ	SL	%	SL	SL	SL	SL	SL
1. Yêu nước	Tốt	155	88,5	35	30	41	28	21
	Đạt	20	11,5	0	2	0	0	18
	CCG	0		0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	137	78,3	30	31	35	20	21
	Đạt	38	21,7	5	1	6	8	18
	CCG	0		0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	94	53,7	16	17	27	15	19
	Đạt	81	46,3	19	15	14	13	20
	CCG	0		0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	145	82,9	30	28	35	25	27
	Đạt	30	17,1	5	4	6	3	12
	CCG	0		0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	101	57,7	16	17	30	14	24
	Đạt	74	42,3	19	15	11	14	15
	CCG	0		0	0	0	0	0

- Kết quả giáo dục cuối năm học: 175/176 HS (01 học sinh khuyết tật không đánh giá)

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	35	35	5	14,2	9	25,8	21	60	0	0
2	32	32	5	15,6	7	21,9	20	52,5	0	0
3	41	41	8	19,5	13	31,7	20	48,8	0	0
4	29	28	4	14,3	7	25	17	60	0	0
5	39	39	2	5,1	8	20,5	23	74,4	0	0
Tổng	176	175	28	16,0	48	27,4	99	56,6	0	

- Hoàn thành chương trình lớp học: 176/176 tỷ lệ 100% (gồm 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 39/39, tỷ lệ 100.

đ) Các hoạt động khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.
- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.
- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.
- Liên đội: Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 100% . Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 41/41 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.
- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.
- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.
- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.
- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

e) Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu

- Số lớp có Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 6/6 lớp đạt 100%.

Khối	TSHS	Số lượng	%
1	35	18	57
2	32	17	53,13
3	41	24	58,5
4	28/29	20	68,9
5	39	28	71,8
Tổng	175/176	107	61,1

Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, tham gia vòng thi các cấp.

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp TP	Cấp Tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	6	3	2	0
	2	7	4	2	0
	3	9	5	2	0
	4	8	5	3	1
	5	8	5	2	0
	Tổng	38	22	11	1
Tiếng Anh qua mạng	1	0	0	0	0
	2	0	0	0	0

	3	6	4	1	0
	4	5	3	1	1
	5	6	3	2	
	Tổng	17	10	4	1
Trạng nguyên TV	1	7	5	3	0
	2	8	5	3	0
	3	9	7	4	2
	4	9	6	4	2
	5	11	8	4	1
	Tổng	44	31	18	5
Thi bơi	4	3	2	0	0
	5	2	1	0	0
	Tổng	0	0	0	0
Olimpic lớp 4,5	4	8	6	0	0
	5	8	6	0	0
	Tổng	16	12	0	0
Tiếng hát tuổi hồng	1,2,3	4	0	0	0
	4,5	2	0	0	0
	Tổng	6	0	0	0

* Có HS tham gia và đạt giải các nội dung thi bơi cấp thành phố.

* Học sinh năng khiếu Mỹ thuật, Âm nhạc

Khối	Mỹ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%
1	15	42,8	20	57,2
2	12	37,5	20	62,5
3	25	60,9	27	65,8
4	14	77,7	16	55,1
5	21	53,8	25	64,1
Tổng	87	49,7	108	61,7

* **Thi vẽ tranh:** 100% học sinh tham gia các cuộc thi vẽ tranh ”Chiếc ô tô mơ ước”, “Ý tưởng trẻ thơ”, An toàn giao thông”

h) Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS	Khen thưởng							
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT		Khen thưởng đột xuất	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	35	14	40%	5	14,3	9	25,7	0	0
2	32	12	38%	5	15,6	7	21,9	0	0
3	41	20	50%	7	17,1	13	31,7	0	0
4	28/29	13	46,4	4	14,3	7	25	2	7,1

5	39	16	41,2	2	5,1	8	25,6	4	10,3
Tổng	175/176	75	42,8	23	13,1	46	26,3	6	3,4

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh		0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	LS&DL		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học		0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Tin học		0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ		0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	HĐTN		105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
13	Tăng cường TV		80	80	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
14	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
Tổng số tiết bắt buộc			1012	560	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
II. Môn học tự chọn																	
1	Tiếng dân tộc thiểu số		0														
2	Tiếng Anh		0														
III. Hoạt động củng cố, tăng cường																	
1	Bồi dưỡng, rèn kĩ năng		6	1	5	6	3	3	2	1	1	0			0		
TỔNG																	
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)			1012			967			1072			1107			1107		
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)			27			27			30			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần			0			0			0			0			0		
Số tiết BDRKN/tuần			1			3			1			0			0		
Số tiết/tuần			32			32			32			32			32		
Số buổi dạy/ tuần			9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học			1012			967			1072			1107			1107		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Khám phá bản thân	- Thực hành về phòng tránh các dịch bệnh truyền nhiễm. - Tập văn nghệ chào mừng khai giảng	Tập trung toàn trường, thực hành công tác tổ chức khai giảng	1/9/-5/9	GV TPT- HS	BGH; GV, NV- HS
		- Tự xây dựng mục tiêu phấn đấu trong năm học. Xây dựng thời gian biểu trong ngày.	Tổ chức theo lớp.	6/9	GV, HS	Phụ huynh
		- Tuyên truyền về an toàn giao thông.	Tập trung trên sân trường nghe, trả lời các câu hỏi, giao lưu văn nghệ .	9/9- 22/9	BGH; TPT; GV,NV, Đoàn TN	Cán bộ cảnh sát TN
		- Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	Tập trung trên sân trường nghe, trả lời các câu hỏi giao lưu .	25/9	TPT; GV, HS	BGH; Đoàn TN
		- Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm.	Toàn trường giao lưu văn nghệ sau đó về phá cỗ theo lớp	16/9	TPT; GV, HS	BGH; NV, Đoàn TN
10	Rèn nếp sống	- Hưởng ứng: Tuần lễ học tập suốt đời. Góp sách cho tủ sách anh em.	Tổ chức toàn trường. Tham quan những góc trang trí sách của các lớp; Phát động ủng hộ sách, truyện.	1/10-7/10	GV, HS.	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh
		- Trang trí góc học tập ở nhà và tự chuẩn bị đồ dùng khi đến lớp. Văn nghệ với chủ đề: Sách bút thân yêu	Tổ chức theo lớp: Giáo viên chủ nhiệm phát động phong trào sau đó kết hợp với phụ huynh kiểm tra sản phẩm của học sinh tại gia đình. Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại lớp học.	8/10 - 11/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		- Văn nghệ chào mừng ngày 20/10. - Trải nghiệm: Làm thiệp chúc mừng	- Toàn trường: Tổ chức cho học sinh tìm hiểu ý nghĩa của ngày 20/ 10 và biểu diễn văn nghệ. - Tổ chức theo khối lớp: sau đó GV cùng PH hướng	14/10- 18/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH

		ngày 15/10; 20/10	đến học sinh làm thiệp chúc mừng			
11	Em yêu trường em.	- Tìm hiểu nghề thủ công địa phương.	HS Toàn trường	4-8 /11	GV; HS và	GV; HS và PH
		- Sáng tạo về chủ đề thầy cô của em.	HS vẽ báo tường; sưu tầm báo ảnh thi với các lớp.	11/11 – 17/11	HS	BGH, Tổ cốt cán và GV
		- Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Thi văn nghệ giữa các khối lớp.	18/11- 20/11	TPT, GV, HS	BGH, - GV- NV
12	Tự phục vụ bản thân	- Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	Toàn trường	2/12-6/12	TPT, GV, HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		- Chăm sóc khu di tích lịch sử tại bản Púng Tôm	- BGH; Gv và học sinh khối 5.	9/12- 13/12	GV, HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		- Văng nghệ chào mừng ngày QĐNDVN	Tổ chức tại sân trường	16-20/12	TPT, GV, HS	BGH, Đoàn TN , Phụ huynh
		- Thăm tặng quà đơn vị kết nghĩa Đại đội 16 nhân dịp ngày 22/12	- 3 học sinh cùng BGH; 2 Gv đi thăm đơn vị kết nghĩa Đại đội 16.	22 /12	BGH; PTĐ; Đoàn thanh niên; 5 HS	
01	Gia đình thân thương	- Các trò chơi dân gian... (thi kéo co với các khối lớp)	Toàn trường	2/01- 10/01	TPT, GV, HS	BGH, NV, Phụ huynh
		- Thực hành : làm lì xì và Nói lời chúc mừng người thân nhân dịp Tết.	Tổ chức theo lớp: GV nêu yêu cầu và cùng với phụ huynh hướng, kiểm tra.	13/01- 17/01	BGH; PTĐ; Đoàn thanh niên; 30 HS HS ; GV	Phụ huynh
		- Tuyên truyền vui chơi ngày Tết an toàn bản thân, cháy nổ, chấp điện....	Giáo dục lồng ghép vào môn học và HĐGD; HS thực hành tại lớp và gia đình	20/01- 24/01	TPT, GV, HS	Phụ huynh
		Nghỉ tết Nguyên đán		27/1-2/2	Toàn trường	

02	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	-Thực hành: Trồng cây hướng ứng ngày Tết trồng cây.	Tổ chức theo lớp: Thầy cô giáo và học sinh tham gia trồng, chăm sóc cây.	03/02-7/2	TPT, GV, HS	BGH, NV
		- Kĩ năng: cách phòng tránh các bệnh thông thường.	Giáo dục lồng ghép vào môn học, HĐGD; HS thực hành tại lớp và gia đình	10/02-14/02	TPT, GV, HS	Phụ huynh
		Thi Tiếng hát tuổi hồng	Toàn trường	17/02-25/02	BGH; TPT; GV,NV, Đoàn TN	Phụ huynh
3	Chia sẻ cộng đồng	- Giao lưu văn nghệ mừng mẹ, mừng cô.	Toàn trường	3/3-7/3	BGH; TPT; GV,NV, Đoàn TN	Phụ huynh
		Vẽ tranh gia đình em	Thực hiện theo lớp	10/3-14/3	TPT, GVCN	Đoàn TN
		- Tuyên truyền về an toàn giao thông.	Tập trung trên sân trường nghe, trả lời các câu hỏi, giao lưu văn nghệ .	17/3	BGH; TPT; GV,NV, Đoàn TN	Cán bộ cảnh sát
		Tìm hiểu và tham gia lễ hội địa phương: Lễ hội Hoàng Công chất; lễ hội hoa ban; lễ hội đua thuyền..	Tìm hiểu theo lớp. GV hướng dẫn HS tham gia các lễ hội địa phương cùng gia đình.	28/3-01/4	GV, HS	Phụ huynh
4	Môi trường quanh em	- Hưởng ứng ngày Sách và văn hóa đọc	Toàn trường	01/4-05/4	GV, HS	
		- Thăm quan các cảnh đẹp quê hương	Tổ chức theo khối lớp.	08-11/4	GV,HS	Phụ huynh
		- Tuyên truyền về bảo vệ tổ Quốc và tìm hiểu về biển đảo Việt Nam	HĐTN	14/4	TPT, GV, HS.	
		- Tiết kiệm điện nước. Hưởng ứng giờ trái đất	Giáo dục lồng ghép vào môn học, HĐGD; HS thực hành tại lớp và gia đình	22/4	GV,HS	BGH ; phụ huynh
		- Hát mừng ngày giải phóng miền Nam	Tổ chức tập luyện và giao lưu theo khối lớp	28/4	GV, HS	
	Em tìm hiểu nghề nghiệp	- Văn nghệ chào mừng ngày 7/5; 19/5	Tổ chức theo lớp.	02/5-05/5	TPT, GV, HS.	Phụ huynh
		-Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM. Tìm hiểu các anh hùng	Toàn trường	02/5-05/5	TPT, GV, HS.	Phụ huynh

5	nhỏ tuổi				
	- Thăm các di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Tìm hiểu tổ chức cho học sinh đi biển đảo Việt Nam.		25/5; 26/5	HS – GV	Phụ huynh
	+ Tập văn nghệ + Tổng kết thi đua và trao phần thưởng	Biểu diễn văn nghệ	23/5-28/5	Toàn trường	Phụ huynh Lãnh đạo xã, Phòng GD

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Đá bóng, bóng rổ, bóng chuyền, các trò chơi dân gian...	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày.	Tại sân trường	
2	Ăn bán trú	Ăn cơm; nghỉ trưa	HS ăn bán trú (63 học sinh)	10h 30 phút đến 13 giờ 30 phút	Tại trường	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ - 7 giờ 15 phút	15 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 15 phút - 7 giờ 50 phút	15 phút	Tiết 1
7 giờ 55 phút - 8 giờ 30 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 30 phút - 8 giờ 45 phút	15 phút	Ra chơi
8 giờ 45 phút - 9 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 25 phút - 10 giờ 00 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 00 phút - 10 giờ 30 phút	30 phút	BDRKN các môn học và HĐGD
10 giờ 30 phút - 11 giờ 30 phút	35 phút	Ăn trưa (HS bán trú)
Buổi chiều		
14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 35 phút	25 phút	Ra chơi

15 giờ 35 phút - 16 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 25 phút đến 17 giờ 00 phút	35 phút	- HDGD: Trò chơi; đá bóng, cầu lông, cầu mây; ... (theo nhu cầu người học)

* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên cụ thể với Giáo dục Tiểu học;

Ngày tựu trường: Khối 1: Thứ Năm ngày 22/8/2024; Khối 2,3,4,5: Thứ Năm ngày 29/8/2024.

Ngày khai giảng: Thứ Năm ngày 05/9/2024.

Học kì I: Bắt đầu từ ngày 06/9/2024, kết thúc học kì I ngày 15/01/2025(18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kì II: Bắt đầu từ ngày 16/1/2025, kết thúc học kì II ngày 24/5/2025(17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2025.

Khối Tiểu học trường Tiểu học – THCS Thanh Minh thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 1.

Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, BD- RKN môn 1 tiết/ tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: Stem, ATGT, QPAN,

KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, Quyền con người... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 1)

4.2. Đối với khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, BD- RKN 3 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: STEM, ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, Quyền con người... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 2)

4.3. Đối với khối lớp 3:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 3.

Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, BD- RKN môn 1 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: STEM, ATGT, QPAN,

KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, Quyền con người... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 3)

4.4. Đối với khối lớp 4:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 4.

Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: STEM, ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, Quyền con người... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 4)

4.5. Đối với khối lớp 5:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 5.

Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: STEM, ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát

huy bản sắc văn hóa các dân tộc, Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, Quyền con người... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 5)

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Tham gia xây dựng kế hoạch chuyên đề cụm 2 gồm 6 trường Tiểu học.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

- Xây dựng kế hoạch tham gia SHCM cụm chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thúc đẩy công tác tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trở thành hoạt động thường xuyên, có kế hoạch, tác động tích cực tới công tác tự bồi dưỡng giáo viên, tới chất lượng của việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Không đánh giá giáo viên và không xếp loại giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn.

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn trong cụm được thực hiện theo các chuyên đề chung nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của các đơn vị đặt ra. Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ.

- Chủ động, sáng tạo tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng gắn đổi mới phương pháp dạy của giáo viên với đổi mới phương pháp học tập của học sinh, rèn cho học sinh phương pháp tự học.

- Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

+Chỉ đạo GV nghiên cứu kỹ 4 bước *sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học*, nội dung bài dạy, nội dung trao đổi theo kế hoạch.

+ Tổ chức cho giáo viên của trường dự giờ theo quy định thực hiện 4 bước sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học.

+ Thống nhất phương pháp dạy và gửi cho các trường thực hiện .

- Ghi biên bản theo dõi số lượng các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn.

- Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

- Nhắc nhở các giáo viên của trường đi dự *sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học* đúng quy định, khi dự giờ không được nói chuyên riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:

+ Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Căn cứ hướng dẫn số 1151 /PGDĐT-GDTH ngày 13/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT;

+ Căn cứ hướng dẫn Số: 1287 /PGDĐT-GDTH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số và thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào các môn học ở cấp tiểu học.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, giáo dục công tác

phòng bệnh, phòng dịch; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước, giáo dục lý tưởng cách mạng...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của năm học. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo yêu cầu của “Dự án Nuôi em”. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

* Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

Thực hiện lồng ghép Tăng cường tiếng Việt theo Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025".

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

* Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.

Nhà trường tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-

BGDĐT ngày 08/12/2023 (thực hiện trong 60 tiết). Nội dung về tiếng Việt giao tiếp, bảng chữ cái, đồ dùng học tập, tư thế ngồi viết, cách sử dụng bảng con, nề nếp học tập cho học sinh lớp 1. Nhằm tạo tâm thế sẵn sàng, hứng thú, sự chủ động, tính tự tin, độc lập trong học tập; hình thành một số kỹ năng học tập cơ bản và năng lực sử dụng tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp ứng xử xã hội cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

* Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Nhà trường thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình

VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế đăng ký sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Thực hiện báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về phòng GD&ĐT trước ngày 25/9/2024

* Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

* Thực hiện đề án 06.

Tiếp tục tuyên truyền tới giáo viên và phụ huynh mục tiêu tổng quát của Đề án 06 của Chính phủ là ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Trong năm 2022, Ban chỉ đạo Trung ương sẽ triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu để triển khai trên Công dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền tới phụ huynh thực hiện thanh toán học phí và các khoản dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng

tiền mặt. Hướng dẫn đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên và học sinh đăng ký trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh và cổng dịch vụ công quốc gia nhằm tiếp tục triển khai và thực hiện Đề án 06 đạt hiệu quả.

*** Triển khai Học bạ số**

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện sử dụng học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng :

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND xã Thanh Minh và Phòng GD&ĐT Thành phố Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kỳ; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn,

bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV,NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.

- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 của khối Tiểu học trường Tiểu học – THCS Thanh Minh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh

